

Số: 311 /2008/QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 22 tháng 02 năm 2008

HÀ TÂY	
Số	311
Ngày	22/02/2008
Chuyên	Về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao đất có thu tiền sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây ban hành kèm theo Quyết định số 1098/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Hà Tây

QUYẾT ĐỊNH

ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao đất có thu tiền sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây ban hành kèm theo Quyết định số 1098/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Hà Tây

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TÂY

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 02 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1600/BXD-VP ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2007;

Xét đề nghị của Liên sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 78/TTr-LS ngày 11 tháng 01 năm 2008 về việc ban hành ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Tây; Tờ trình số 311/TTr-LS ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Liên sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao đất có thu tiền sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây, ban hành kèm theo Quyết định số 1098/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định cơ chế hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Tây như sau:

1. Nguồn kinh phí xây dựng hạ tầng khu đất dịch vụ.

a) Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm ứng trước kinh phí xây dựng hạ tầng khu đất dịch vụ (gồm kinh phí Giải phóng mặt bằng và Đầu tư hạ tầng) và được hoàn trả 100% phần kinh phí đã ứng trước.

b) Nguồn kinh phí để hoàn trả chủ đầu tư: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các đối tượng được giao đất dịch vụ và nguồn ngân sách nhà nước.

2. Mức hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất dịch vụ.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng hạ tầng đất dịch vụ cho 1m² là: 96.000 đồng/m² theo dự án được duyệt.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố.

a) Diện tích đất dịch vụ UBND các huyện, thành phố phải đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Để đảm bảo giảm thiểu sự đóng góp của các hộ gia đình, cá nhân được giao đất và hỗ trợ từ ngân sách, khi phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình duyệt suất đầu tư hạ tầng khu đất dịch vụ, UBND các huyện, thành phố phải xem xét, cân đối với thực tế tình hình kinh tế xã hội và khả năng hỗ trợ từ ngân sách của địa phương mình. Suất vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật đất dịch vụ tùy thuộc vào từng địa bàn huyện, thành phố và do UBND huyện, thành phố quyết định nhưng tối đa là 320.000 đồng/m².

c) Nguồn kinh phí để thực hiện cơ chế hỗ trợ xây dựng hạ tầng đất dịch vụ từ ngân sách nhà nước như sau:

- Đối với thành phố Hà Đông, huyện Hoài Đức, nguồn cân đối từ nguồn thu sử dụng đất của các dự án đô thị, dự án nhà ở.

- Đối với các huyện khác và thành phố Sơn Tây, nguồn cân đối được tạo từ đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của UBND tỉnh và từ nguồn thu sử dụng đất của các dự án đô thị, dự án nhà ở.

d) UBND các huyện, thành phố là chủ đầu tư và quyết định các nội dung đầu tư đối với các dự án xây dựng hạ tầng đất dịch vụ tại địa phương.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao đất có thu tiền sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tây, ban hành kèm theo Quyết định số 1098/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Hà Tây như sau:

1. Bổ sung Khoản 3, Điều 1 như sau:

3. Các trường hợp thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được áp dụng cơ chế giao đất sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở bao gồm:

a) Các dự án được UBND tỉnh cho áp dụng cơ chế giao đất dịch vụ theo Quyết định số 1357/2005/QĐ-UBND ngày 25/10/2005.

b) Các dự án thực hiện triển khai từ ngày 28/6/2007 (ngày ký Quyết định số 1098/2007/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

2. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 như sau:

1. Diện tích đất để làm mặt bằng sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở giao cho các hộ gia đình, cá nhân được tính bằng 10% diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi theo từng dự án, nhưng tổng diện tích giao đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tối đa không quá 150 m²; riêng đối với thành phố Hà Đông mỗi hộ không quá 50 m². Mức giao đất cụ thể do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định trên cơ sở khả năng quỹ đất của địa phương. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ diện tích đất nông nghiệp do Nhà nước thu hồi để xác định diện tích đất quy hoạch làm mặt bằng sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp hoặc đất ở cho phù hợp

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Văn phòng Chính phủ.
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và MT;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy viên UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên NCTH: P.Tiếp dân
- Trung tâm Công báo, Website;
- Lưu VT, KT 2(2b).

11c

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TÂY

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huy Tường